

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 808/2025/HNST ngày 30 tháng 06 năm 2025, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Bửu P, sinh năm: 1962; Địa chỉ: 5 T, phường T (cũ: Phường A, quận T),  
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Hà L, sinh năm: 1975; Địa chỉ: F L, phường G (cũ: Phường A,  
quận G), Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân ông Bửu P và bà Nguyễn Thị Hà L là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 187, Quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/11/2015.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 23/06/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/8/2025, ông Bửu P và bà Nguyễn Thị Hà L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy ông Bửu P và bà Nguyễn Thị Hà L thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc chia hoặc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bửu P và bà Nguyễn Thị Hà L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 187, Quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường G (cũ: Phường A, quận G), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/11/2015 hết hiệu lực.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bửu P và bà Nguyễn Thị Hà L phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: 0000934 ngày 30/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSKV7-TPHCM;
- UBND phường Gò Vấp, TPHCM
- THADS TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Huy Hoàng**